

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 632/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu: Anh Bùi Minh T** – sinh năm: 19xx

và **Chị Nguyễn Thị H** – sinh năm: 19xx

Cùng HKTT và trú tại: Số 26 A, phường B, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**XÉT THẤY**

**[1] Về hôn nhân:**

Anh Bùi Minh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện ngày 13/01/2020 tại UBND phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước đó, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt về tình cảm. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. anh T và chị H cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

**[2] Về con chung:** Anh chị xác nhận có một con chung là:

*Bùi Tuấn A – sinh ngày xx/0x/2020;*

Sức khỏe các cháu bình thường. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 0x/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị xin tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**[3] Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Minh T và chị Nguyễn Thị H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Bùi Minh T và chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh chị xác nhận có 01 con chung tên là: *Bùi Tuấn A, sinh ngày xx/xx/2020.* Anh chị thoả thuận giao cháu Bùi Tuấn A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị xin tự thoả thuận đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

-*Về tài sản chung và nhà ở chung:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án:* Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012126 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;  
(Đăng ký kết hôn số 02/2020, ngày 13/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án;

### THẨM PHÁN

**Nguyễn Thị Thúy Hương**